

Số: 232 /TB-UBND

Đường An, ngày 09 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2026 trình Hội đồng nhân dân cấp xã

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân xã Đường An thông báo công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2026 trình Hội đồng nhân dân cấp xã, cụ thể như sau:

A. KẾ HOẠCH THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách địa phương năm 2026.

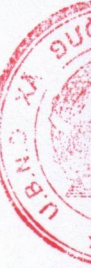
Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 178 tỷ 632 triệu đồng.
Tổng thu NSNN trên địa bàn xã theo phân cấp nguồn thu: 157 tỷ 892 triệu đồng,
Trong đó Tổng thu ngân sách địa phương hưởng theo tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách là 65 tỷ 190 triệu đồng bao gồm:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 17 tỷ 393 triệu đồng;
- Thu Lệ phí trước bạ: 5 tỷ đồng;
- Thu phí, lệ phí: 160 triệu đồng;
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 530 triệu đồng;
- Thu tiền thuê đất: 660 triệu đồng;
- Thu tiền sử dụng đất: 40 tỷ 677 triệu đồng;
- Thu khác ngân sách: 120 triệu đồng;
- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: 650 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026.

Tổng chi ngân sách địa phương 243 tỷ 340 triệu đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư (Nguồn tiền đất được điều tiết): 40 tỷ 677 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 197 tỷ 892 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 104 tỷ 718 triệu đồng;
 - + Chi khoa học và công nghệ: 390 triệu đồng;
 - + Chi Quốc phòng, an ninh và TTATXH: 5 tỷ 398 triệu đồng;
 - + Chi y tế, dân số và gia đình: 4 tỷ 943 triệu đồng;
 - + Chi văn hóa, thông tin: 3 tỷ 871 triệu đồng;
 - + Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn: 310 triệu đồng;
 - + Chi thể dục, thể thao: 365 triệu đồng;
 - + Chi bảo vệ môi trường: 2 tỷ 981 triệu đồng;
 - + Chi sự nghiệp kinh tế: 4 tỷ 397 triệu đồng;
 - + Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể, HĐND 30 tỷ 693 triệu đồng;
 - + Chi đảm bảo xã hội: 38 tỷ 841 triệu đồng;
 - + Chi thường xuyên khác: 985 triệu đồng;



+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 4 tỷ 038 triệu đồng.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về thu ngân sách

1.1. Triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026 theo sự chỉ đạo, điều hành của Thuế cơ sở, Đảng ủy, HĐND, UBND xã, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, đánh giá, phân tích cụ thể từng thôn, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, quý sát thực tế phát sinh, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN năm 2026 được thành phố giao.

1.2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xã rà soát các hộ kinh doanh để kê khai doanh thu đồng thời tuyên truyền về chính sách pháp luật mới ban hành, sửa đổi, bổ sung về thuế; nâng cao chất lượng tư vấn hỗ trợ người nộp thuế các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước; quản lý tốt nguồn thu từ chuyển nhượng bất động sản, các nguồn thu vãng lai trên địa bàn nhằm tăng thu ngân sách.

1.3. Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ, tạo môi trường ổn định, thu hút đầu tư, phục hồi mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng thu ngân sách.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, quản lý thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại...bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

2. Về chi ngân sách

2.1. Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thiết thực hiện trong năm 2026. Triển khai dự toán ngân sách gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN. Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cần thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

2.2. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng các cấp.

2.3. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đơn vị trên địa bàn điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

2.4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng sai quy định.

2.5. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, năm 2026 đảm bảo khả năng thu tiền sử dụng đất hàng năm và theo quy định của Luật đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn NSNN từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp



sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

Trên đây là thông báo công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2026 trình Hội đồng nhân dân cấp xã, của UBND xã Đường An./.

Nơi nhận:

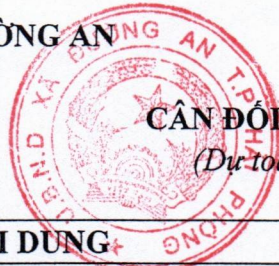
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Công thông tin điện tử xã Đường An;
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Đức Vỹ



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026***(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)*

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG*	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	243.340	TỔNG SỐ CHI	243.340
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.460	I. Chi đầu tư phát triển (Nguồn tiền đất được điều tiết)	40.677
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	62.730	II. Chi thường xuyên	197.892
III. Thu bổ sung	178.150	III. Dự phòng	4.771
- Bổ sung cân đối	177.070		
- Bổ sung có mục tiêu	1.080		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2025			Dự toán năm 2026			So sánh (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên ¹	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	133.706	1.500	132.206	243.340	40.677	202.663	182,00%	2712%	153%
	Trong đó									
1	Trong đó									
2	Chi giáo dục, đào tạo, dạy nghề	88.858		88.858	104.718		104.718	118%		118%
3	Chi khoa học, công nghệ,...	-		-	390		390	100%		100%
4	Chi y tế	155		155	4.943		4.943	3189%		3189%
5	Chi văn hóa, thông tin	792		792	3.871		3.871	489%		489%
6	Chi phát thanh, truyền thanh	605		605	310		310	51%		51%
7	Chi thể dục thể thao	47		47	365		365	777%		777%
8	Chi bảo vệ môi trường	780		780	2.981		2.981	382%		382%
9	Chi các hoạt động kinh tế	3.414		3.414	4.397		4.397	129%		129%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	29.646	1.500	28.146	71.370	40.677	30.693	241%	2712%	109%
11	Chi bảo đảm xã hội	2.070		2.070	38.841		38.841	1876%		1876%
12	Chi Quốc phòng, An ninh và TTATXH	3.113		3.113	5.398		5.398	173%		173%
13	Chi NS khác	30		30	985		985	3283%		3283%

¹ Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương: 4.038 triệu đồng.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng thu NSNN trên địa bàn thành phố	Thu NSNN trên địa bàn xã theo phân cấp nguồn thu	Thu NSĐP theo tỷ lệ phân trăm (%) phân chia	
A	B	1	2	3	4
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	178.632,00	157.892,00	65.190,40	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý				
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý	310			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	11.000			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	32.210	32.210	17.393	
5	Thuế thu nhập cá nhân	9.430			
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Lệ phí trước bạ	9.000	9.000	5.000	
8	Thu phí, lệ phí	160	160	160	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530	530	530	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.650	1.650	660	
12	Thu tiền sử dụng đất	113.092	113.092	40.677	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)				
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
16	Thu khác ngân sách	600	600	120	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	650	650	650	2.340



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư		Lũy kế vốn giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	Tổng số	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
TỔNG CỘNG (I+II)			117.800	5.051	5.051	70.468	29.791	40.677	
I	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025, CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030		31.000	5.051	5.051	24.210	10.250	13.960	
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Phú Khê, xã Đường An, thành phố Hải Phòng	858/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	5.800	2.593	2.593	3.207	3.207		
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Sỏi Cầu, xã Đường An, thành phố Hải Phòng (đoạn từ Cầu Sỏi tới nút giao đường tỉnh 394B)	1284/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	4.000	1.271	1.271	1.064	1.064		
3	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công An xã Đường An; Hạng mục: Nhà làm việc 3 tầng; mái che sân; nhà ăn; nhà bảo vệ; cổng, tường rào	1334/QĐ-UBND ngày 25/11/2025	2.300	1.000	1.000	1.241	1.241		
4	Xây dựng khu công viên cây xanh Thôn My Cầu, xã Đường An, thành phố Hải Phòng	Số 857/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	13.960			13.960		13.960	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà đa năng UBND xã Đường An	1335/QĐ-UBND ngày 25/11/2025	2.440			2.440	2.440		
6	Đầu tư đài truyền thanh thông minh xã Đường An	1337/QĐ-UBND ngày 25/11/2025	2.000			2.000	2.000		
7	Di chuyển, xây dựng bãi tập kết rác trước Trụ sở HĐND - UBND xã Đường An	1336/QĐ-UBND ngày 25/11/2025	500	187	187.000	296	296		
II	DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026		86.800	0	0	46.258	19.541	26.717	
1	Đầu tư xây dựng, mở rộng trụ sở Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Đường An	1409/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	40.000			15.000	15.000	0	
2	Đầu tư xây dựng các điểm trung chuyển rác trên địa bàn xã Đường An	1410/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	9.000			9.000	4.541	4.458	
3	Đầu tư xây dựng đường điện chiếu sáng 394 đoạn từ thôn Mộ Trạch đến thôn Hoàng Sơn	1411/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	3.700			3.700	0	3.700	
4	Nâng cấp cải tạo đường giao thông thôn Lương Ngọc đoạn từ đường Thanh Niên đến ngã 3 Đàng Đông	1412/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	5.500			5.500	0	5.500	
5	Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ đường Thanh Niên đến trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND xã Đường An	1413/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	20.000			8.000	0	8.000	
6	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Sỏi Tô, xã Đường An, thành phố Hải Phòng (Đoạn từ đường TL392 đến đường gom QL5B)	1414/QĐ-UBND ngày 10/12/2025	8.600			5.058		5.058	